TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 23 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thanh Tùng và bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Tăng Văn T (tên gọi khác: Cu Tr), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk

ĐKHKTT: Tổ dân phố M, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

Chỗ ở trước khi bị bắt: Buôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tăng Văn Nh, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1971; sống chung như vợ chồng với chị H R Byă và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Ngày 25/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 12/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2012; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Thị G, sinh năm 1948

Trú tại: Tổ dân phố H, Thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đăk Lăk;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố P, Thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

+ Bà Trương Thị L, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ dân phố P, Thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ một ngày cuối tháng 3/2013, Tăng Văn T và Dương Văn C (C trú tại tổ dân phố N, thị trấn Kr, huyện K) đi đến khu vực tổ dân phố H, thị trấn Kr thì gặp Nguyễn Văn Th, T và C rủ Th đi bắt trộm gà vịt thì Th đồng ý. Th dẫn T và C đến nhà bà Nguyễn Thị G (tại tổ dân phố H, thị trấn Kr, huyện K) bắt trộm vịt. Cả ba đi vòng ra phía sau nhà bà G, Th mở cửa chuồng vịt bắt trộm 6 con vịt xiêm, C lấy 01 cái bao gần cây sầu riêng đưa cho T, T mở bao để Th cho vịt vào. Cả ba mang 6 con vịt Xiêm về nhà Th, Th làm thịt 2 con vịt Xiêm còn lại 4 con thì T và C mang xuống bán cho bà Trương Thị L (làm nghề bán cháo vịt tại chợ huyện K) được 300.000 đồng, mỗi người chia nhau 150.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá ngày 13/5/2013, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: 06 con vịt Xiêm (nuôi được 4 tháng 15 ngày) trị giá 1.617.000 đồng.

Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Bông ra quyết định khởi tố bị can thì Tăng Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 16/01/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Bông bắt theo lệnh truy nã số 03 ngày 01/7/2013.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th đã được xử lý tại bản án số 22/2013/HSST ngày 17/9/2013 và đã chấp hành xong bản án còn hành vi của Dương Văn C đã được xử lý bằng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Tăng Văn T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị G 600.000 đồng và bà G không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà G đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk truy tố bị cáo Tăng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố các bản khai của họ đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bị cáo Tăng Văn T khai: Vào cuối tháng 3 năm 2013, bị cáo và Dương Văn C đi về nhà C chơi. Khi đến tổ dân phố H, thị trấn Kr thì gặp Nguyễn Văn Tr rủ nhau kiếm mồi nhậu. Rồi cả 3 người đi vòng phía sau nhà bà G trộm 6 con vịt Xiêm. Sau đó đêm về nhà Th làm thịt 2 con, còn 4 con bị cáo và C đem xuống quán cháo bán cho bà Trương Thị L được 300.000 đồng, chia mỗi người 150.000 đồng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Văn T mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Về vật chứng của vụ án: không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận việc Tăng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị G với số tiền 600.000 đồng, bà G không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th đã được xử lý tại bản án số 22/2013/HSST ngày 17/9/2013 và đã chấp hành xong bản án còn Dương Văn C chưa có tiền án, tiền sự và hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã được xử lý bằng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên không

đặt ra để giải quyết.

Bà Trương Thị L là người mua 04 con vịt Xiêm từ T và C, xét thấy bà L không hứa hẹn trước và không biết số vịt trên là do trộm cắp mà có nên hành vi của bà Trương Thị L không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sátviên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án, hành vi và các quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào một ngày cuối tháng 3 năm 2013, Tăng Văn T cùng với Dương Văn C, Nguyễn Văn Th đã có hành vi trộm cắp 6 con vịt Xiêm (nuôi được 4 tháng 15 ngày) trị giá 1.617.000 đồng của bà Nguyễn Thị G tại tổ dân phố H, thị trấn Kr, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Trước đó, ngày 25/5/2011, Tăng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 12/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2012, chưa được xóa án tích. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 138 bộ luật hình sự 1999 quy định: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa hương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị kết án 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đã được giáo dục pháp luật, chưa được xóa án tích, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội do mình gây ra sẽ bị xử lý theo quy định, nhưng với thái độ coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội mới. Bị cáo phạm tội trong vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo và Th là người rủ rê và tích cực thực hiện tội phạm, bị cáo cùng với C và Th lén lút đi vòng ra sau nhà bà G, chủ động cầm bao để Th cho vịt vào và cùng với C mang 4 con vịt đem đi bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Sau khi phạm tội bị phát hiện và bị khởi tố thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, trốn truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra. Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm và đang nuôi con nhỏ (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th đã được xử lý tại bản án số 22/2013/HSST ngày 17/9/2013 và đã chấp hành xong bản án còn Dương Văn C chưa có tiền án, tiền sự và hành vi của C không đủ yếu tố cấu

thành tội phạm và đã được xử lý bằng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên theo không đặt ra để giải quyết.

Bà Trương Thị L là người mua 04 con vịt Xiêm từ T và C, xét thấy bà L không hứa hẹn trước và không biết số vịt trên là do trộm cắp mà có nên hành vi của bà Trương Thị L không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án: không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: cần công nhận việc Tăng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị G với số tiền 600.000 đồng, bà G không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Tuyên bố:*** bị cáo Tăng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Điều 329 BLTTHS;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: bị cáo Tăng Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/01/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 23/4/2018, để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhận việc Tăng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị G với số tiền 600.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Sở Tư pháp*
- *Phòng PV 27*
- *CA huyện*
- *THA HS*
- *Chi cục THA DS*
- *Bị cáo, người bị hại*
- *Lưu hồ sơ.*